



Luyện từ và câu

CÁC THÀNH PHẦN CỦA CÂU

Yêu cầu cần đạt

Học sinh nhận diện và biết sử dụng các thành phần chính của câu; Các trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân, phương tiện.

Học sinh:

Lớp:

Luyện tập về thành phần chính của câu



Câu thường gồm hai thành phần chính:

- Thành phần chính thứ nhất là **chủ ngữ**, nêu người, vật,... được nói đến trong câu. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai (con gì, cái gì)?*
- Thành phần chính thứ hai là **vị ngữ**, giới thiệu hoặc nêu hoạt động, trạng thái, đặc điểm của người, vật,... được nói đến trong câu. Vị ngữ trả lời cho câu hỏi *Là gì (làm gì, thế nào)?*



Kéo vị ngữ ở cột B phù hợp với chủ ngữ ở cột A để tạo thành câu:

A

Đàn hươu

Hoa hồng

Bánh cốm

B

là món đặc sản ở Hà Nội.

xuống suối uống nước.

đua nhau khoe sắc.



Tìm chủ ngữ hoặc vị ngữ phù hợp cho mỗi chỗ trống:

Mùa xuân _____, _____
chiếu xuống mặt đất. _____ hoà
giọng hát véo von. Những bông hoa ven đường
_____.



Đặt câu:

a. Có chủ ngữ chỉ cây cối.

b. Có vị ngữ dùng để hoạt động.

Học sinh:

Lớp:

Luyện tập về trạng ngữ



1. **Trạng ngữ** là thành phần phụ bổ sung cho câu ý chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích, phương tiện,...
2. Trạng ngữ trả lời cho các câu hỏi *Khi nào?*, *Ở đâu?*, *Vì sao?*, *Để làm gì?*, *Bằng gì?*,...
3. Trạng ngữ thường đứng đầu câu, ngăn cách với hai thành phần chính của câu bằng dấu phẩy.



Trạng ngữ trong câu: “Lúc hoàng hôn, Ăng-co Vát thật huy hoàng.” là:

A. Ăng-co Vát

C. thật huy hoàng

B. Lúc hoàng hôn

D. huy hoàng



Chọn trạng ngữ phù hợp dưới đây và kéo vào chỗ trống:

Trên đường phố

Vì mãi chơi

Mùa đông

a) _____, cây chỉ còn những cành trơ trụi.

b) _____, xe cộ đi lại tắc nghẽn.

c) _____, Tuấn quên làm bài tập.



Đặt câu với các trạng ngữ bổ sung ý nghĩa:

a. Chỉ thời gian

b. Chỉ nơi chốn

c. Chỉ phương tiện
